

Chơn Tâm Luận

Van Duong

Contents

0/Phần mở đầu	1
1/Vấn nạn của Văn hóa đời thường.....	2
2/Văn hóa tôn giáo : (có thể do con người hay không do con người tạo ra)	3
3/ Luận về Chơn Tâm hay Phật tánh	4
4/ Trích đoạn Pháp Bảo Đàn Kinh để minh họa :	7
Kết Luận	8
Tài Liệu Tham Khảo	10

0/Phần mở đầu

Xin được giới thiệu một bài viết sưu khảo về **Chơn Tâm luận**, không ngoài mục đích làm cho độc giả hiểu rõ hơn về phần **Bí Pháp** hay chiều sâu cốt lõi của **Tâm pháp bí truyền** hay phần hình nhi thượng học hay **nội pháp tâm truyền (esoterism)** hơn là nói về ngoại giáo công truyền (**exoterism**) của Đạo Cao Đài, nhưng không có tham vọng đi vào chi tiết mà chỉ là một bài luận sơ khởi về **CHƠN TÂM** khi nói về quan niệm triết học của sự **PHÁ CHẤP** qua tầm nhìn của Phật giáo (**PHÁP BẢO ĐÀN KINH** và kinh **KIM CANG**) khi đối chiếu với **Bí Pháp dâng Tam Bửu** của Cao Đài Giáo. Triết học này cũng không ngoài mục đích giải thích câu **THÁNH NGÔN** của Đức Chí Tôn : **CÁC CON LÀ THẦY và THẦY LÀ CÁC CON** hay **Bí Pháp THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT (ĐẠO TÂM) (THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ, BÁC ÁI & SỰ CÔNG BÌNH)** qua chân dung **TAM THÁNH** (Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (Việt Nam), Văn hào Victor Hugo (Pháp) và Tôn Dật Tiên (Trung Hoa) ký hòa ước (**DIEU et HUMANITÉ , AMOUR et JUSTICE**) của Cao Đài Giáo .

Bài này trước hết nói đến về vấn nạn của văn hóa đời thường (issues & problems) , sau đó giải thích và làm rõ hơn các khái niệm triết học cơ bản về **THỂ và DỤNG** để đi đến **CHƠN TÂM LUẬN** trải qua các thời đại từ tổ Đạt Ma (tổ đầu tiên của Trung hoa) cho đến Ngài Lục Tổ Huệ Năng đến huyền sử của **KINH KIM CANG** và bộ kinh nổi tiếng tức **PHÁP BẢO ĐÀN KINH** khi đối chiếu với **TÂM PHÁP** của CAO ĐÀI là **Bí pháp dâng tam bửu hay Phương luyện Kỳ** của Đức Hộ Pháp. Bài này chưa có tham vọng đề cập đến triết thuyết **ĐẠO TÂM** của Trung tâm phát huy Đại Đạo (HT Quốc Thế & HT Ngọc Nương, Houston, TX) nhưng sẽ đề cập trong một bài viết kế tiếp .

Xin được tặng chư hiền một bài thơ do Đạo Đệ sáng tác trước khi vào đề:

TRỤ

Vui ca xướng họa trụ vào Thiên
Huệ Trí tường minh thoát não phiền
Hư vọng dứt đi dỗi Đạo Hạnh
Lợi quyền không nghĩ bỏ Tâm viên (*)
Tịnh tâm tịnh luyện khơi an tịnh
Mang ý hòa tâm khởi phút tiên
Tĩnh thức chơn Tâm tầm thấy Đạo
Thiên ban phước báu của trăm niên

“Tâm viên, Ý Mã” : tâm như vượn chuyền cành, Ý như ngựa chạy , ý nói lên Thân Tâm dao động , mất sự tĩnh lặng của nội tâm)

1/Vấn nạn của văn hóa đời thường

Trong thế giới ngày nay không phải là ai cũng cảm nhận được vai trò của tôn giáo và cứu cánh của nó cho nên **số lượng người không theo một tôn giáo nào đó đông hơn số người sùng đạo** .

Theo thống kê của **tự điển wiki.answers.com** thì số người trên thế giới theo tôn giáo là 1.1 tỷ người (14%) trong tổng số 7 tỷ người trên khắp địa cầu . Vậy số người không theo tôn giáo chiếm khoảng 5.9 tỷ (86%) người , **tuy nhiên số người tin vào thượng đế lại chiếm đa số 88% dân số trên thế giới** .

Đa số người không theo một tôn giáo nào đó bao gồm cả những người đã tin nơi Thượng Đế có thể đã sáng tạo nên nền văn hóa của thế giới hiện nay và dĩ nhiên là nền văn hóa này **trên một khía cạnh nào đó sẽ lấn át nền văn hóa tôn giáo** .

Nền văn hóa này mang tính cách của một nền văn minh **vật chất hóa hay cơ giới hóa** (tất cả đều hiện đại đến mức máy móc) / mà thể hiện là nền văn hóa phương Tây của thế kỷ 21. Một nền văn hóa xa rời hay khinh thường Đạo Lý hay những giá trị tâm linh cao quý , coi trọng tiền tài , danh vọng vật chất mà bên đạo chúa gọi là nền văn hóa “antichrist”.. Vì vậy mà trên thế giới ngày nay có hiện tượng chiến tranh tàn khốc xảy với cảnh “cá lớn nuốt cá bé” và tương tàn tương tranh lẫn nhau . Tình thương yêu đồng loại bị mất đi và thay thế vào đó là thù hận, là tội ác và bạo lực. Trong Tivi ngày ở các nước phương tây mà điển hình là Bắc Mỹ đã gia tăng sự trình chiếu các cảnh chém giết, bạo lực/tình dục và kinh dị . Hậu quả đã làm cho tội ác và bạo lực ở các nước này gia tăng và Đạo Đức bị giảm sút . **Con người trong nền văn hóa đời thường này được nâng cao bản ngã, lòng ganh tị và tham sân si , và dĩ nhiên văn hóa do họ tạo ra quả là một “vấn nạn” của thời hạ ngươn loạn Đạo và văn hóa này quả rất là mâu thuẫn và đối lập với tự nhiên/thiên nhiên và sẽ đưa con người tới chỗ hủy diệt để lập nên một ngươn mới** , Đó là thời kỳ thượng ngươn Thánh Đức mà Giáo Lý Cao Đài đã chỉ rõ .

Xin được trích đoạn lời tựa rất cảm động của Thánh Ngôn Hiệp Tuyển để minh họa cho **vấn nạn** trên :

“Cuối Hạ Ngươn này, nhơn loại phần nhiều dụng hết tinh-thần xu hướng vào lối Văn-minh vật-chất; món ăn sẵn đủ sơn trân hải-vị: chỗ ở lại nguy nga đài các; y phục tiện dùng gấm nhiễu che thân, thậm chí ra một tắc đường vẫn có ngựa xe đỡ gót. Cái lạc thú hiện thời trên cõi tạm này làm cho con người mê-mẩn; rồi đua-chen nhau tranh-giành phúc-lộc; lãng-xăng tạo-xự trên chốn võ-đài; mạnh dặng yếu thua; khôn còn đại mất. Phần đông bực thông-minh, lại đem cả trí-khôn làm món binh-khí hại người; kẻ tước trọng thêm dùng hết thế quyền ép dân đen ra bạc trắng. Quanh năm cứ lo cho xác-thân hưởng điều khoái-lạc, vợ ấm, con no, được ngày nào vui ngày nấy; cho kiếp chết là kiếp

mắt: gọi Thiên-Đường, Địa-Ngục là câu chuyện hoang-đàng. Bậu-bạn lối câu tín-ngh đạo tào-khương; mắng vạ chữ kim-thời mà phong dòi tục đổi. Than ôi! Lượn sóng văn-minh tràn dập tới đâu thì nền luân-lý ngửa-nghiêng tới đó.”

Tiếp theo Đạo Đệ xin được đề cập đến khái niệm văn hóa tôn giáo để làm rõ lên các khái niệm triết học cơ bản về **THỂ** và **DỤNG** .

2/Văn hóa tôn giáo : (có thể do con người hay không do con người tạo ra)

Mỗi tôn giáo đều là hình tướng của Đạo , của Thượng Đế và đều là cái cửa (Môn) hay phương tiện để vào Đạo (là cứu cánh rốt ráo để giải thoát hay giải khổ), và mỗi tôn giáo đều biểu hiện bởi một nền văn hóa đặc trưng , ví dụ như Văn Hóa Cao Đài , Văn Hóa Phật Giáo hay Thiên Chúa . Vậy phải chăng mỗi nền văn hóa tôn giáo đều là hình thái , sắc tướng của tôn giáo (nghĩ lễ thờ phượng, cúng kiến, lễ phục và cách sinh hoạt v.. v.. của mỗi tín đồ) trong cái Đạo trời vi diệu ? . Nếu ta cho Đạo là thiên nhiên như Đạo trời đất của người thượng cổ hay Đạo là biểu hiện cho Thượng Đế tối cao , Đạo sinh ra vạn vật từ kinh dịch (Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái) hay theo phái thiên tông : “Bôn lai vô Nhất Vật “ (Xưa nay không một vật nói bản chất hư vô của Đạo Pháp) thì thiên nhiên hay tự nhiên chính là cái vô vi , văn hóa chính là cái hữu vi (sắc tướng) , điều này được lý giải dễ dàng trong quan niệm triết học : Thể (cái vô hình) và Dụng (ứng dụng hữu hình) .

Thể chính là cái vô vi là Đạo Pháp chứa đựng cái ứng dụng của nó (gọi là dụng) : Một ví dụ đơn giản :

Dòng điện chạy trong dây điện (mắt người không thể thấy được) – thể hiện cho cái Thể

Và sự nhận biết có dòng điện – cảm giác bị điện giật hay điện làm đèn bật sáng, làm cho quạt chuyển động v.. v.. gọi là dụng . Vậy thể sinh ra dụng và dụng ở trong thể .

Nếu ta cho rằng thiên nhiên (nature) hay tự nhiên (natural) là thể , và văn hóa tôn giáo là dụng thì ta thấy rằng không có bất cứ sự mâu thuẫn nào mà ngược lại là sự tương hóa lẫn nhau mà thôi .

Tâm sinh Tánh , Tâm là thể vì vô hình, Tánh (hữu hình) (biểu hiệu bên ngoài là dụng)

Bí Pháp (Cao Đài Đại Đạo) là Thể (vô hình) , Thể Pháp (Cao Đài Tôn Giáo) là dụng (hữu hình)

Không là Thể, Sắc là dụng nên Sắc không đồng nhất

Thể và Dụng là một trong cùng một bản thể của sự vật

Đây là ta xét văn hóa tôn giáo **không do con người sáng tạo ra**, trong trường hợp văn hóa tôn giáo do con người sáng tạo ra thì sao ? Có mâu thuẫn hay không ?

Điều cốt lõi là do con người – người này có thật sự mang một khối thánh tâm hay phàm tâm ?

Thánh tâm là gần trời nên văn hóa ấy siêu phàm thoát tục vì vậy mà tương ứng với thiên nhiên hay nói khác hơn là gần với Lý Đạo cốt lấy chơn Tâm là căn bản, kiến tánh làm cứu cánh , dưỡng tánh tu tâm làm phương châmhay nói khác đi là

“Đồng thanh tương ứng và đồng khí tương cầu “

Nếu con người mang phàm tâm thì văn hóa tôn giáo do con người tạo ra sẽ xa trời , xa đạo và trở thành mâu thuẫn với thiên nhiên hay tự nhiên ... Điều này thật dễ hiểu phải không các HTDM ?

Khởi Thánh Tâm (Chơn Tâm hay Đạo Tâm) này đã được Đức Chí Tôn giảng cơ dạy như sau :

*“Bạch ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.
Sang hèn trối kệ Tâm là quý,
Tâm ấy Tòa sen của Lão ngôi.”*

3/ Chơn Tâm Luận

Trước hết, Tổ Bồ Đề Đạt Ma (528) , vị tổ thứ 28 của Ấn Độ tính từ đức Thế Tôn hay là vị tổ đầu tiên của Trung Hoa (Sơ Tổ) đã dạy môn đệ của ngài (được ghi lại trong ‘huyết mạch luận’ – một trong 6 bộ luận của bộ sách ‘**Thiếu Thất Lục Môn**’ ở Nhật) (1) :

Tánh tức là Tâm,

Tâm tức là Phật ,

Phật tức là Đạo

Đạo tức là Thiên

Nói ngược trở lại thì tâm tức là tánh và thấy tánh là thành Phật, và con đường (đạo) đi đến thấy tánh là Thiên (‘tánh’, nói cho đầy đủ là ‘tánh giác’).

Thiền Phật giáo, như chúng ta thường được nghe nói đến, là chủ trương ‘bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ chân tâm, kiến tánh thành Phật’ (đại ý là không cần chữ nghĩa, giáo lý, mà chỉ thẳng vào chơn tâm, thấy tánh là thành Phật). Thật vậy, ai mà không thích thú khi được nghe câu chuyện trên núi Linh Thứu (Linh Sơn) khi đức Thế Tôn đưa cành hoa lên thì ngài Ca Diếp mỉm cười (‘niêm hoa vi tiếu’), trong khi hội chúng chưa ai có phản ứng gì, và đức Thế Tôn đã truyền y bát cho ngài Ca Diếp làm vị tổ thứ hai từ đó.

Lục Tổ Huệ Năng (638-713) – vị tổ ‘tướng mạo quê mùa nhưng trí tuệ phi thường’ – hoát nhiên giác ngộ nhờ nghe một câu trong kinh kim cang khi đi ngang qua chùa

Ư Vô sở Trụ Nhi Sanh kỳ Tâm (*)

(*) ”*Kinh Kim Cang lấy thực tướng chủ thể vô trụ làm kinh, lấy lìa tướng mà tu hành, lấy nhất thiết thiện làm giáo pháp, lấy vô trụ mà sanh tâm làm diệu dụng. Điều cốt yếu của bốn tâm là vô trụ, vô trụ thì không có chấp trước, không chấp trước thì phá được ngã và ngã kiến, và do đó dứt trừ điên đảo vọng tướng mà được minh tâm kiến tánh. Nói một cách đơn giản rằng: trước là lìa tướng, thứ là lìa kiến, sau nữa ly niệm là phép thứ tự tu hành của cuốn kinh này.*

Và khi được ngũ tổ khai thị rồi, cũng hân hoan thốt lên những lời nói về ‘tự tánh’ tức là ‘chơn tâm’ trong kinh Lăng nghiêm:

đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh

đâu ngờ tự tánh vốn không sinh diệt

đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ

đâu ngờ tự tánh vốn không dao động

đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp

Lời phát biểu của Lục Tổ giúp chúng ta liên hệ đến lời dạy của đức Phật về ‘Thường, Lạc, Ngã, Tịnh’ trong Diệt Đế : đó là tự tánh thanh tịnh hay là cái ‘chân ngã’ – tâm như một tấm gương trong sáng (vốn tự thanh tịnh) có khả năng chiếu sáng kỳ diệu bất cứ vật gì đi ngang qua nó (vốn tự đầy đủ , hay sanh muôn pháp) một cách bình đẳng và trung thực, không phân biệt, không phản ứng (vốn không dao động)

Những tiếng reo vui của Lục tổ nhắc nhở ta nhiều trong việc tu tập. Thật vậy, chúng ta cố gắng trong đời sống hằng ngày, trong ăn, uống, ngủ, nghỉ, đi đứng, nằm ngồi v..v.. an trú trong ‘**tự tánh tâm**’ càng nhiều càng tốt. Cụ thể, khi nghe ai phê bình hay trách móc mà ta nổi ‘tam bành lục tặc’ lên chẳng hạn, ấy là ta đã biến tâm thanh tịnh thành tâm của loài tu la (quỷ chiến đấu) rồi! Nếu chúng ta cố gắng sống trong chánh niệm ,tỉnh thức, theo dõi tâm và giữ gìn cho tâm bớt dao động thì một ngày kia ta cũng có thể làm hiển lộ bản tâm thanh tịnh, nói cách khác, có thể an trú thường trực trong đó như chư Phật vậy.

Phật đã từng nói : "Ta là Phật đã thành , chúng sanh là Phật sẽ thành" cho biết mọi chúng sinh đều có Phật Tánh (1) *Đạo Phật nhân mạnh Vạn Vật đều có tánh Phật, tuy phiền não vô lượng , sanh diệt không ngừng nhưng tánh giác chân như vẫn như như. Chúng ta thử lấy nước làm thí dụ: nước thì có đục có trong nhưng tánh ướt của nước vẫn là một; tâm chúng sanh cũng thế, tuy có sạch có dơ nhưng Tánh Phật thì vẫn bình đẳng không khác. (Trích «Câu chuyện cuộc đời Tổ thứ sáu Đại Sư Huệ Năng »),* sở dĩ không hiển lộ vì bị bức màn vô minh che phủ và trong

Cao Đài cũng có câu trong cơ bút : "*Các con là Thầy , Thầy là các con*"

Từ hư vô (ngôi Thái cực (Đức chí Tôn tượng trưng cho ngôi Thái Cực (chủ Dương Quang) Thiên nhân hay con mặt bên trái) sinh ra vạn vật và vạn vật lại trở về với hư vô,(theo vũ trụ quan của Cao Đài Giáo) hay trong chúng sinh (các con) có chứa đựng các yếu tố vô chúng sinh (phật tính) tức là khối tiểu linh quang (Tiểu Ngã/Tiểu Hồn/Tiểu Thượng Đế) được chiết xuống từ khối Đại linh quang (Đại hồn/Đại Ngã) của Thượng Đế, cũng nói lên tinh thần **phá chấp ngã** và vô phân biệt giữa chúng sinh và Thượng Đế. Vì vậy mà

"Thầy là các con, các con là Thầy » hay Thiên Nhơn Hiệp Nhất (1)

(1) Câu này còn được giải thích qua Bí Pháp dâng tam bửu của Cao Đài như sau :

() Ngã chấp là cố chấp cái ta của mình, cố chấp vào cái thân thể của mình. Ngã chấp là nguồn gốc của phiền não, người giác ngộ không chấp vào cái ta nữa thì được an vui*

.....Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một cách phá chấp triệt để là dâng tam bửu lên Đức Chí Tôn. Mỗi

khi cúng Đức Chí Tôn, chúng ta dâng thể xác, chơn thân và linh hồn lên cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng, Đây là cách vô cùng hữu hiệu để phá tan cái ngã chấp của mỗi tín đồ, bởi vì chúng ta đã dâng hết cho Đức Chí Tôn rồi, thì đâu còn gì của chúng ta mà phải ngã chấp. Sự dâng hiến này phải thật sự chí thành trọn vẹn thì mới đạt kết quả. (trích Cao Đài Tự Điển - HT Nguyễn Văn Hồng Q2 trang 727)

Câu (1) còn được giải thích qua Pháp Môn tối thượng thừa của Thiên Môn (**Pháp Đốn ngộ**) của Lục Tổ Huệ Năng như sau :

Hay : Mê Phật là chúng sinh (nói về vô minh che phủ) Tỉnh Chúng Sinh là Phật (nói về sự tỉnh thức hay giác ngộ) - Xin được trích nguyên văn bằng chữ Hán- Việt 4 câu kệ khiến Ngài Huệ Năng trở thành Lục Tổ

*"Bồ đề bốn vô thọ"
"Minh Kiến Diệc Phi Đài"
"Bốn Lai Vô Nhất Vật "
"Hà xử nhạ trần ai"*

xin tạm dịch Việt văn như sau :

*"Bồ đề vốn không cây" (tu tưởng phá chấp ngã) ---
"Guơng sáng không có đài "
"Nguyên không vật gì cả"
"Hà chi vương bụi trần"*

(tu tưởng này diễn tả qua lối logic của kinh Kim Cang là phá chấp ngã của sự vật, -- A không phải là A, ấy gọi là A)

(nếu ta cho là A = Sắc , thì có phải đọc là Sắc không phải là sắc (tức là không) mới chính là sắc , câu này có phải tương tự với câu

(Sắc tức thị không, Không tức thị sắc, Sắc bất dị không, không bất dị sắc trong Bát nhã tâm kinh hay không ?)

(1) Sau đây là một số ví dụ tiêu biểu minh họa cho tư tưởng trên

2/« Hạnh phúc chỉ có mặt trong khổ đau. Phiền não chính là giải thoát. Khổ đau, phiền não là Bồ-Đề (câu này do Lục Tổ Huệ Năng thuyết pháp trong kinh Pháp Bảo Đàn). Trần gian là cõi sum xuê đạo mâu. »

Thật vậy khi bị khổ đau (phiền não)/cảnh giới của địa ngục tức chúng sinh ta mới tìm kiếm giải pháp diệt khổ để đạt hạnh phúc hay giải thoát/đạt bồ đề//đạt đạo mâu/Phật Đạo/Đại Đạo/cảnh giới của thiên đàng. Vậy cảnh giới thiên đàng được tạo nên bằng những yếu tố không Thiên Đàng (Địa Ngục). Điều này đã được giải thích rõ ràng trong Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt , Đạo) của giáo lý Đạo Phật .

3/« Chúng sinh không phải là chúng sinh mới chính là chúng sinh hay chúng sinh được cấu thành từ những yếu tố không chúng sanh tức Phật tánh) (2)»

Sắc = hình tướng hay hiện tượng , Không là bản thể hay bản tánh --- Sóng , hơi nước hay mưa có phải là những hình tướng của nước hay không, bản thể nó là nước và có tánh ướtnhư vậy có phải là Không và

Sắc là 2 trạng thái hay hiện tượng của cùng một sự vật hay không ? vì vậy ta thấy chúng đồng nhất cũng là điều dễ hiểu ...

Người đệ-tử tiếp-nhận Bí Pháp của Kinh Kim Cang không phải bằng tri-kiến thông-thường như học những công-thức toán-học hay máy móc của logic computer, mà phải trực-tiếp đón nhận nó bằng chiều sâu của tâm-linh, danh từ Đạo-học gọi là "tâm-truyền". Vì vậy mà Tổ-sư Thiên-tông là Đạt-Ma chủ-trương không lập văn-tự, không qua chữ nghĩa, (vô tự tâm kinh) mà truyền riêng ngoài kinh-điển, nhắm thẳng vào nội-tâm, kiến-chiếu vào tự-tánh để thành Phật: hay **đốn ngộ** (Ngộ lập tức)

"Bát lập văn-tự giáo ngoại biệt-truyền, trực-chỉ nhân-tâm, kiến-tánh thành Phật" (Thiền luận / Suzuki / Trúc Thiên dịch).

Đốn ngộ để trở nên người tỉnh thức (awaken), ngộ đạo hay phát huệ (Phật giáo gọi là phát Bồ Đề Tâm hay trí tuệ Bát Nhã (1), có đầy đủ Bi- Trí- Dũng (Lòng từ bi, trí tuệ và can đảm) quả đúng như Tâm Đà La Ni (chú Đại Bi hay vô chướng ngại hay vô phân biệt giữa người và ta) - vì vô chướng ngại nên không còn sợ hãi, tâm không điên đảo, vọng tưởng, buông xả mọi phiền não, vì vô phân biệt nên ngã chấp (chấp trước) không còn, tình yêu thương tha nhân tràn đầy, đúng như Pháp Bất Nhị (không hai) của Lục Tổ Huệ Năng ...

(1) *"Bát Nhã (Prajñā) là trí huệ, là thông triệť/biệt rõ thật tướng các pháp, tròn đầy như Diệu Trí tuệ của đạo lý chân thật, Diệu Trí tuệ ấy khác với Trí tuệ của thế gian. Ba la Mật (Paramita) là sang bờ bên kia, đó là bờ chân thực tự tại hay thanh tịnh Niết-Bàn (Chân Đế), phân biệt với bờ bên này là bờ của ảo hóa vô thường, tức Tục Đế. Ba la Mật lấy diệu trí vô trụ ly tướng Kim Cang Bát Nhã để dứt ác trừ tội thành tựu công đức hi hữu của Như Lai."*

4/ Trích đoạn Pháp Bảo Đàn Kinh để minh họa :

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có đoạn kể như sau : Lục Tổ Huệ Năng sau khi được Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn truyền Y Bát (áo cà sa và Bình Bát), đang đêm được Ngũ Tổ đưa sang sông để trốn đi ... Sáng dậy, các sư trong chùa xôn xao vì không thấy ngài Huệ Năng ... vì biết y bát đã đi mất bèn hỏi, Ngũ Tổ bảo : "Y bát đã đi về phương nam rồi", vì lòng ganh ghét các sư dẫn đầu là một sư ông khá hiểu biết (Huệ Minh) trong nhóm lật đật đuổi theo :

Xin trích dẫn nguyên văn trong Pháp Bảo Đàn Kinh như sau :

« Khi ấy đại chúng mới biết, nên có mấy trăm người đuổi theo để đoạt y bát, trong đó có một Tăng tên tục là Trần Huệ Minh ngày trước làm Tứ Phẩm tướng quân, tánh tình thô bạo, dẫn đầu đi trước, đuổi kịp Huệ Năng. Huệ Năng bỏ y bát trên tảng đá nói rằng: Y bát là vật làm tin, há dùng sức mà đoạt được sao? Liễn ẩn mình trong đám cỏ. Huệ Minh đến, muốn lấy y bát mà chẳng nhúc nhích được, liền kêu: Hành giả! Hành giả! Tôi vì Pháp đến, chẳng vì Y đến. Huệ Năng liền ra ngồi trên tảng đá, Huệ Minh đánh lễ nói rằng: Mong hành giả vì tôi thuyết Pháp. Huệ Năng nói: Ông đã vì Pháp mà đến đây, thì nên ngưng nghĩ các duyên, chớ sanh một niệm, ta sẽ vì ông mà thuyết.

Một hồi sau Huệ Năng nói: Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, đang khi ấy cái nào là bổn lai diện mục của Thượng Tọa Minh? Huệ Minh ngay đó đại ngộ, lại hỏi rằng: Ngoài lời mật ý kể trên, còn có ý nào bí mật chẳng? Huệ Năng nói: Đã nói với ông thì chẳng phải mật rồi, nếu ông phản chiếu thì mật tại bên ông. Minh nói: Huệ Minh dù ở Huỳnh Mai, thật chưa tỉnh ngộ diện mục của tự kỷ, nay được khai thị, như

người uống nước, lạnh nóng tự biết. Nay hành giả tức là Thầy của Huệ Minh vậy. Huệ Năng nói: Nếu ông như thế, thì ta với ông cùng thờ một Thầy Huỳnh Mai, hãy khéo tự hộ trì. “

"Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, đang khi ấy cái nào là bồn lai diện mục", câu này có phải chính là Pháp Môn bất nhị hay Tâm vô phân biệt hay không "

"bồn lai diện mục phải chẳng chính là Phật Tánh mà chúng sinh nào cũng có"

Đúng như câu Lục Tổ đối đáp với Ngũ Tổ : "Người có Nam, có Bắc , nhưng Phật Tánh thì chỉ có một "

Có hai vị Tăng tranh luận về nghĩa gió và lá phướn; kẻ nói gió động, người nói phướn động, tranh cãi không ngừng, Huệ Năng chen vào nói: Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, mà là tâm các ông động."

Lời Bình

Hiện tượng thì muôn vàn và phát sinh muôn hình vạn trạng, gió và phướn là 2 hiện tượng phát sinh , nhờ gió thổi mà phướn bay, nhờ gió là hiện tượng không khí di động tạo thành gió nên gọi là gió động , hai vị sư tranh luận trên hiện tượng dựa trên tâm hiểu biết của 2 người nên có tranh cãi ... Thật ra là: “*Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, mà là tâm các ông động.*”, Lục tổ đã chỉ ra nguyên nhân thứ 3 là gây ra sân là Tâm động , nếu họ có Định , Huệ (Định là thể của Huệ và Huệ là dụng của Định vì khi có Định thì phát sinh Huệ) thì tâm sân đã không phát động, nó giống như một hồ nước phẳng lặng không xao động trước ngoại cảnh (Định còn gọi là thiền và Huệ còn gọi là Trí Tuệ Bát Nhã).

Trong Cao Đài, Đức Hộ Pháp có dạy về Bí Pháp và Thể Pháp (thể, Thể Pháp là Dụng, Bí Pháp là Thể)– Thể Pháp là sắc tướng là hiện tượng, hiện tượng và sắc tướng thì có muôn vàn , biến đổi không ngừng cho nên thời tịch đạo **Thanh Hương** hiện nay, phần đông Cao Đài hiện lộ phần Thể Pháp trong **Cao Đài Tôn Giáo**, nên phần nhiều sanh ra sự tranh cãi và phân biệt về lễ nghi, luật pháp hay lý luận giống hệt như sự tranh cãi về gió và phướn như trên ... Qua đến thời tịch đạo **Đạo Tâm** , phần bí pháp (**Thể**) sẽ hiển lộ , Cao Đài đi về hướng **Cao Đài Đại Đạo** nên sự tranh cãi sẽ hết và nhường cho **Đạo Tâm** (hay gọi là Pháp Bất Nhị của Phật Giáo) ...vì vậy Cao Đài còn thể hiện nên tư tưởng **Vạn Giáo Nhất Lý, Lý đây chính là Lý Đạo hay Lý Bất Nhị** không còn phân biệt giữa các cặp đối lập trong thế giới Nhị Nguyên như tốt-xấu, thiện-ác , sáng-tối, tục đế-chân đế và có sự dung thông của các cặp đối lập này , ví dụ như âm dương đối lập tương sanh nhưng không tương khắc và hòa hợp với nhau để sanh sanh hóa hóa tạo ra càn khôn vũ trụ“nhị đế dung thông , tam muội ẩn”, (Tam muội là Giới , Định Huệ , Pháp trừ tam độc Tham , Sân Si) là như vậy, **vì vậy mà ta gọi Phật tánh là chân như hay Chân Tâm , như như bất động, an nhiên tự tại mặc con tạo xoay vần ...vì vậy mà Phật tánh phi thiện, phi bất thiện, gọi là bất nhị.** (thế giới lúc bấy giờ sẽ trở nên thế giới nhất nguyên hay cực lạc thế giới (niết bàn/Phật Giáo) và Cao Đài gọi là cõi thiêng liêng hằng sống , đó cũng chính là thời kỳ chuyển ngươn , mặt kiếp trở nên thương ngươn Thánh Đức hay Hội Long Hoa

Kết Luận

Con người trong xã hội ngày đạt được Thánh Tâm (Phật tính hay Đạo Tâm) nếu người ấy thể hiện tính cách nhân bản hòa với tự nhiên và mang tình thương yêu bao la của Đức Chí Tôn mà biểu hiện chính là Văn Hóa Cao Đài – Một nền văn hóa tổng hợp các triết lý Đông Tây kim Cổ và các nền tôn giáo khác , một “Nho Tông Chuyển Thế” hay “Tam Giao Quy Nguyên-Ngũ Chi Hợp Nhất” hay “Vạn Giáo Nhất Lý” . Một nền Văn Hóa lấy sự Bác Ái và Công Bình làm nền tảng , một bản sắc tôn giáo “Độc Nhất Vô Nhị” , của “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”, của “Chính mình

Thầy đến độ rồi các con , không giao chánh giáo cho tay phàm nữa” (Trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).

Hơn nữa, trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ người đệ-tử cũng tiếp-nhận các bí-pháp chọn-truyền bằng Tâm, lấy Tâm làm cơ-sở. Nên Đức Phật Mẫu đã dạy rằng:

*"Gắng sức trau dồi một chữ Tâm
Đạo Đồi muôn việc khỏi sai-lầm
Tâm thành ắt đạt đường tu vững
Tâm chánh mới mong mới đạo cầm
Tâm ái nhơn-sanh an bốn bể,
Tâm hòa thiên-hạ trị muôn năm
Đường Tâm nẻo Thánh dấu chưa vện
Có buổi hoài-công bước Đạo tâm". (TNHT / QI/ trang 114).*

Đức Hộ Pháp còn ban cho chúng ta Phương Luyện-kỷ đặng vào con đường thứ ba Đại-Đạo là ở chỗ thực-hành những điều giáo-huấn trong đó, để tâm được sáng, chân-tánh được hiện ra. Muốn vậy thì :

*"Mỗi nhật thanh thân, vận khí, điều thân, hoài Đức vô hoài thổ.
"Tứ thời định trí, lập công, luyện kỷ, ưu Đạo bất ưu bản.*

Đây là chữ Hán –Việt , Xin được tạm dịch ra chữ viết cho dễ hiểu

*Mỗi ngày luyện Thân thanh khiết, Khí thông, điều hòa Thân , cầu Đức mà không cầu vật chất
Bốn thời cúng kiếng thiên định trí , lập công quả, Tu thân, luyện kỷ, lo cho việc Đạo mà không lo
sợ nghèo vật chất*

PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN LƯƠNG

- Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, đồ vô giá.
 - Ai cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh-tâm công-chánh cho đặng.
 - Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.
 - Sự cừu hận là khối thảm khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.
 - Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.
 - Lấy thiện mà trừ ác.
 - Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.
 - Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.
 - Lấy chánh trừ tà.
- Ấy là đường Thương Huệ Kiếm.

Xin được mượn bài thơ của HT Ngọc Nương để kết thúc bài viết này :

Cơ Chuyển Pháp

Cơ Trời Giải Thế chuyển Qui Tâm. (1)

Mẹ phải thăm lo con trẻ nhàm...

Cơ Bút buổi đầu nên nghiệp Đạo.

Khôn ngờ thời khắc chuyển Cơ Tâm!?

Ngả ba đường cái, phân vân hướng

Đường tắt trong Tâm, Thầy giáng lâm.

Thế Pháp mở màn cho Bí Pháp.

Chơn truyền dẫn dắt lý cao thâm.

Ngọc Nương

Chú thích (1) Qui Tâm (thiên nhân hiệp nhất) là đường tu tắt, là chơn pháp kỳ ba, cũng là Đạo Tâm cốt lõi của vạn pháp.

Điều này xác tín lời dạy sâu sắc của Thầy:

" TKPD, Thầy hạ mình xuống tự mình dẫn dắt các con, không giao chánh giáo cho tay phàm nữa..."

Tài Liệu Tham Khảo

Pháp Bảo Đàn kinh

Cuộc đời của Lục tổ Huệ Năng

Thơ Ngọc (HT Ngọc Nương- Trung Tâm Phát Huy Đại Đạo)

Định nghĩa chữ Tâm (trích Giới Tâm Kinh của HH Lê Tấn Tài)

- *- Người đời thường gọi là: Lương tâm, Linh hồn.
- *- Nho giáo gọi là: Chơn tâm, Linh giác, Thần minh.
- *- Lão giáo gọi là: Thiên lương, Huyền quang nhứt khiêu.
- *- Phật giáo gọi là: Chơn như, Phật tánh, Chơn tâm, Bỏ lai diện mục.
- *- Đạo Cao Đài gọi là: Chơn linh, Tiểu linh quang, Tiểu Thượng Đế.

Tâm hay chơn linh, sở dĩ được gọi là Tiểu Thượng Đế là vì nó chính là một điểm Linh quang, được Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài để ban cho mỗi người, nên nó có đầy đủ bản chất của Thượng Đế là trọn lành, trọn tốt, linh diệu vô cùng, hướng dẫn con người làm điều hay, sự phải, thuận tòng Thiên lý, để tiến hóa và tiến hóa mãi cho đến khi trở về nguồn cội sanh ra nó là Thượng Đế mới thôi.

Nho giáo dạy: Tồn Tâm Dưỡng Tánh, tức là giữ cái Tâm cho còn cái bản nguyên, chí thiện chí mỹ của nó, mà nuôi dưỡng cái Tánh cho luôn luôn được chơn chánh thiện lương.

Phật giáo dạy: Minh Tâm Kiến Tánh, tức là phép Đốn ngộ, trực chỉ vào Tâm, kiến Tánh thành Phật.

Tiên giáo dạy: Tu Tâm Luyện Tánh, tức là luyện Tam bửu (Tinh, Khí, Thần) hiệp nhưt.

TÂM chính là điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh Quang của Ngài để ban cho mỗi người làm chơn linh hay linh hồn.

TÁNH chính là chơn thần, do Đức Phật Mẫu ban cho để làm xác thân thiêng liêng bao bọc linh hồn. Nhờ có chơn thần mà con người đâu kiếp xuống cõi trần để có thêm một xác thân phàm.

Do đó, con người nơi cõi trần đều có đủ Tâm và Tánh. Đức Chí Tôn cho con người đâu kiếp xuống cõi trần là để học hỏi và tiến hóa, tiến hóa mãi đến mức Tâm và Tánh tận thiện, tận mỹ, chí diệu chí linh, để hiệp nhưt vào Chơn lý hằng hữu bất biến.

Cái Tánh của con người thì bản thiện, sở dĩ con người làm ác là vì cái Tánh bị nhiễm trược trần và cái Tâm bị lục dục thất tình che lấp.

Tại sao Cao Đài Thờ Thiên Nhân (trích Tìm hiểu khái quát Cao Đài Giáo, Đã trung Tử)

“Chưa phải hỏi các con biết tại sao vẽ Thánh-Tượng "Con Mắt" mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.

Nhân thị chủ tâm.

Lưỡng quang Chủ Tế.

Quang thị Thân.

Thần thị Thiên.

Thiên giả, Ngã giả.

(Thánh giáo ngày 13-1 Bính dần / 25-2-1926 / TNHT/Q1).

Năm câu hán văn trên có ý nghĩa đại khái rằng: Con mắt là chủ của tâm hồn. Hai ánh sáng là chúa tể (Ánh sáng mắt trái là dương, ánh sáng mắt phải là âm. Hai ánh sáng này tượng trưng cho âm quang và dương quang. Chí Tôn chủ dương quang, Phật mẫu chủ âm quang, nên câu này có nghĩa là hai ánh sáng Dương quang và Âm quang là chúa tể của vũ trụ và vạn hữu chúng sanh). Ánh sáng là thần minh. Thần minh là Trời. Trời là ta vậy.

Từ đó chúng ta suy ra thờ Thiên nhân có những điểm trọng yếu sau đây:

- Con mắt là cửa ngõ của tâm hồn, mà tâm hồn là nơi Tạo hóa ngự, còn gọi là Thần, Thần là lý Hư vô, Hư vô ấy là Trời, nên thờ Con Mắt là thờ Trời vậy.

- Thờ Thiên nhân thể hiện Chí linh hiệp cùng Vạn linh. Ý nghĩa Thiên nhân bao gồm cả trong thiên thượng và thiên hạ.

* Thiên Thượng: Thiên Nhân là Trời, là Ngôi Thái Cực trong Dịch lý. Trời là Đấng đầy đủ quyền hành chí linh mà tạo thành càn khôn thế giới. Cái không trung trên đầu ta là Trời. Đứng cầm quyền trên ấy là Đấng tạo hoá là Ngọc Hoàng Thượng đế là chúa tể cả càn khôn thế giới.

* Thiên Hạ: Thiên nhân là biểu tượng trí thức của loài người; là hình trạng lương tâm của toàn nhân loại. Kiến thức là căn bản của trí não, tinh thần. Muốn nhìn thì nhờ con mắt, muốn biết thì nhờ trí não.

- Thiên nhân còn tượng trưng Thượng Đế ngự trong thâm tâm mỗi người, soi xét mọi ý nghĩ và hành vi của con người. Điều này Đức Chí Tôn đã xác nhận rằng:

“Trong lòng Thầy ngự động Thầy hay,

Ngặt nổi là xưa chẳng thể bày.

Đạo hạnh khuyên con gìn tánh đức,

Cửa cung Bạch ngọc cũng gần khai”.

(Thi văn dạy Đạo).

Nên Thờ Thiên Nhân tại tư gia thể hiện ý nghĩa nhắc nhở cho người đạo biết tòng thiên lý, làm điều thiện và tránh xa tội ác.

Từ đó chúng ta suy ra thờ Thiên nhân có những điểm trọng yếu sau đây:

- Con mắt là cửa ngõ của tâm hồn, mà tâm hồn là nơi Tạo hóa ngự, còn gọi là Thần, Thần là lý Hư vô, Hư vô ấy là Trời, nên thờ Con Mắt là thờ Trời vậy.

- Thờ Thiên nhân thể hiện Chí linh hiệp cùng Vạn linh. Ý nghĩa Thiên nhân bao gồm cả trong thiên thượng và thiên hạ.

* Thiên Thượng: Thiên Nhân là Trời, là Ngôi Thái Cực trong Dịch lý. Trời là Đấng đầy đủ quyền hành chí linh mà tạo thành càn khôn thế giới. Cái không trung trên đầu ta là Trời. Đứng cầm quyền trên ấy là Đấng tạo hoá là Ngọc Hoàng Thượng đế là chúa tể cả càn khôn thế giới.

* Thiên Hạ: Thiên nhân là biểu tượng trí thức của loài người; là hình trạng lương tâm của toàn nhân loại. Kiến thức là căn bản của trí não, tinh thần. Muốn nhìn thì nhờ con mắt, muốn biết thì nhờ trí não.